TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:21/2017/DS-ST
Ngày: 16-11-2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **: Trần Thị Thu Hà.**

2. Ông **: Đỗ Tứ Hải.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về "***Tranh chấp hợp đồng góp hụi***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm: 1957 (có mặt);

2. Bị đơn:

+ Ông **B**, sinh năm: 1957 (có mặt);

+ Bà **C**, sinh năm: 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà A trình bày:**

Bà có tham gia 01 dây hụi do ông B và bà C làm đầu thảo cụ thể như sau:

Hụi mùa 3.000.000đ, 04 tháng khui một lần theo vụ lúa, mở hụi ngày 10/5/2011 (âl) nhằm ngày 11/6/2011, hụi gồm có 17 phần, bà A tham gia 01 phần, mỗi lần khui đầu thảo được hưởng tiền hoa hồng là 900.000đ. Hiện tại dây hụi này đã mãn, bà A là người hốt hụi chót. Ông B và bà C phải giao hụi cho bà số tiền chưa trừ thảo là 48.000.000đ, nhưng ông B và bà C chỉ giao cho bà được 3.000.000đ rồi ngưng, còn lại 45.000.000đ, sau khi trừ thảo còn lại là 44.100.000đ đến nay không giao hụi tiếp cho bà A.

Nay bà A khởi kiện yêu cầu ông B và bà C phải trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 44.100.000đ và phải trả một lần đủ số tiền này.

* ***Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông B trình bày:***

Trước đây bà A có tham gia nhiều dây hụi do ông cùng với vợ là bà C làm đầu thảo. Các dây hụi bà A tham gia đã mãn hụi trong đó có 01 dây hụi mùa 3.000.000đ, 4 tháng khui một lần, mở hụi vào tháng 05/2011 (âl), gồm có 17 phần, bà A tham gia 01 phần và bà hốt hụi chót, sau khi trừ thảo là 900.000đ thì vợ chồng ông phải giao hụi cho bà A số tiền là 47.100.000đ. Sau đó vợ chồng ông có đưa cho bà A 1 phần của tay em đóng là 3.000.000đ, còn nợ lại 44.100.000đ. Đến ngày 21/5/2017 (âl) thì vợ chồng ông có viết biên nhận cho bà A số tiền không có trừ thảo là 45.000.000đ và hẹn sau 3 tháng sẽ đưa số tiền là 10.000.000đ, nhưng sau đó vợ chồng ông gặp khó khăn về kinh tế, chăn nuôi bị thua lỗ nên đến nay vợ chồng ông chưa trả được tiền cho bà A.

Nay ông B đồng ý cùng với bà C sẽ trả lại cho bà A số tiền nợ hụi là 44.100.000đ, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông B xin trả dần.

* ***Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà*** C ***trình bày:***

Bà thống nhất theo lời trình bày của chồng bà là ông B.

Nay bà đồng ý cùng với ông B sẽ trả lại cho bà A số tiền nợ hụi là 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đông), nhưng bà xin trả dần.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh; Đơn xin xác nhận;Danh sách hụi viên (bản photo), Biên nhận (bản photo).

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến.

Ông B và bà C thừa nhận còn nợ bà A số tiền nợ hụi là 44.100.000đ. Bà A yêu cầu ông B và bà C phải trả 01 lần hết số tiền nợ hụi, ông B và bà C không đồng ý trả 01 lần mà xin trả dần.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Bà A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà và ông B, bà C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi giữa bà A với ông B và bà C được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Bà A đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là đóng tiền hụi đủ cho ông B và bà C đối với dây hụi mùa 3.000.000đ, mở hụi ngày 10/5/2011 (âl) nhằm ngày 11/6/2011, hụi gồm có 17 phần. Tuy nhiên, ông B và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giao tiền hụi đủ cho bà A khi bà A là người lãnh hụi cuối cùng đối với dây hụi nêu trên, mà chỉ giao được số tiền là 3.000.000đ, dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A bị xâm phạm.

Nay bà A khởi kiện kiện ông B và bà C phải giao cho tiếp cho bà A số tiền hụi 44.100.000đ (đã trừ tiền đầu thảo và số tiền 3.000.000đ bà đã nhận trước đó). Ông B và bà C đồng ý trả lại cho bà A số tiền nợ hụi là 44.100.000đ, nhưng do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên ông B và bà C xin trả dần số tiền này. Bà A không đồng ý cho ông B và bà C trả dần số tiền nợ hụi mà bà A yêu cầu ông B và bà C trả một lần cho bà hết số tiền trên.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà A là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005 . Buộc ông B và bà C phải trả lại cho bà A số tiền nợ hụi là 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông B và bà C phải nộp tiền án phí là 44.100.000đ x 5% = 2.205.000đ (Hai triệu hai hai trăm lẽ năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng xét giảm ½ án phí do hoàn cảnh gia đình đang khó khăn về kinh tế có xác nhận của Ủy ban nhân xã Trung Ngãi. Buộc ông B và bà C phải nộp số tiền là 1.102.500đ (Một triệu một trăm lẽ hai nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**** Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Buộc ông B và bà C phải trả lại cho bà A số tiền nợ hụi là 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông B và bà C phải nộp tiền án phí là 44.100.000đ x 5% = 2.205.000đ (Hai triệu hai hai trăm lẽ năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng xét giảm ½ án phí do hoàn cảnh gia đình đang khó khăn về kinh tế có xác nhận của Ủy ban nhân xã Trung Ngãi. Buộc ông B và bà C phải nộp số tiền là 1.102.500đ (Một triệu một trăm lẽ hai nghìn năm trăm đồng).

Bà A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số N^{o} 0008278, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh